

Bản án số: 58/2021/HS-PT

Ngày: 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Ông Vũ Tất Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 607/2020/HSPT ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trương Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trương Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1974 tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Đường H, Tổ 3A, khu phố 1, phường H1, Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 56/12A V, Phường 13, quận V1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: phụ giúp việc nhà; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công T và con bà Nguyễn Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và có 01 người con (sinh năm 1997); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 12/2018, Trương Thị L làm công việc giúp việc nhà cho chị Phương Thị B tại nhà số 122A đường B1, Phường B2, quận B3 với thời gian làm việc từ 19 giờ đến 21 giờ hàng ngày.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, Trương Thị L đến nhà chị B làm việc như thường lệ và khi đến nơi, L đi thay bộ đồ đang mặc là quần jean áo thun bằng bộ đồ thun khác để làm việc nhà. Trong lúc dọn dẹp nhà, L phát hiện trong phòng của chị B tại lầu 2 có 01 túi xách màu đen đang để trên ghế salon, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên L mở túi xách ra thì phát hiện bên trong túi xách có 01 xấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau thì L đã rút 01 xấp tiền là 4.000.000 đồng cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Tiếp đó, L thấy trên ghế salon còn có 01 cái quần đùi màu xám của anh Cao Hải S (anh S là chồng chị B) nên L mang đi giặt thì phát hiện trong túi quần đùi có số tiền 420.000 đồng và L đã lấy số tiền này cất trong túi quần đang mặc, rồi L mang toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cất giấu trong túi quần jean của L. Lúc này chị B xem xét camera thấy toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của L nên đã báo công an Phường 12, quận Tân Bình đến làm việc. Số tiền trên đã thu hồi và trả lại cho các bị hại.

Quá trình điều tra, chị Phương Thị B trình bày rằng trước đó chị đã 03 lần bị mất tài sản, cụ thể là: ngày 13/12/2018 bị mất số tiền 3.500.000 đồng, ngày 01/01/2019 bị mất số tiền 500.000 đồng và ngày 02/01/2019 bị mất 01 sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 1,5 chỉ vàng cùng số tiền 500 Đô la Mỹ, 300 Đô la Hồng Kông. Do chị B nghi ngờ người giúp việc lấy tài sản nên chị B đã lắp đặt camera quan sát tại phòng khách và phát hiện sự việc Trương Thị L lấy trộm tiền vào ngày 04/01/2019 nêu trên. Tuy vậy, khi tiến hành lấy lời khai và đối chất thì L không thừa nhận đã chiếm đoạt tài sản của chị B vào các ngày 13/12/2018, 01/01 và 02/01/2019 nên ngoài lời khai của chị B thì không có cơ sở xử lý đối với L về tài sản của chị B bị mất vào các ngày 13/12/2018, 01/01 và 02/01/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 24/11/2020 bị cáo Trương Thị L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục phiên tòa: Chủ tọa, Thư ký thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án thì bị cáo Trương Thị L đã ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị cáo không đến tham gia phiên tòa, không xuất trình được tài liệu nào để chứng minh cho lý do vắng mặt, vì vậy Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo Trương Thị L, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trương Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về hình phạt: Bị cáo Trương Thị L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ nhà để chiếm đoạt tài sản trị giá 4.420.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù. Nhận thấy bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xem xét hình phạt khác, nhưng bị cáo vẫn vắng mặt và không xuất trình được tài liệu nào để chứng minh cho lý do vắng mặt nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với bị cáo Trương Thị L là người có kháng cáo, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm nhưng bị cáo vẫn vắng mặt và không xuất trình được tài liệu hợp lệ nào để chứng minh cho sự vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Trương Thị L không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Từ đầu tháng 12/2018, Trương Thị L làm công việc giúp việc nhà cho chị Phương Thị B tại nhà số 122A đường B1, Phường B2, quận B3 với thời gian làm việc từ 19 giờ đến 21 giờ hàng ngày.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, Trương Thị L đến nhà chị B làm việc như thường lệ. Đến nơi thì L đi thay bộ đồ đang mặc là quần jean áo thun bằng bộ đồ thun rồi đi làm việc. Trong lúc dọn dẹp, L phát hiện trong phòng của chị B tại lầu 2 có 01 túi xách màu đen đang để trên ghế salon nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L mở túi xách ra thì phát hiện bên trong túi xách có 01 xấp tiền nên đã rút 01 xấp tiền là 4.000.000 đồng cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Tiếp đó, L thấy trên ghế salon còn có 01 cái quần đùi màu xám của anh Cao Hải S (anh S là chồng chị B) nên L mang đi giặt thì L phát hiện trong

túi quần đùi có số tiền 420.000 đồng và L đã lấy số tiền này cất trong túi quần đang mặc, tiếp đó L mang toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cất giấu trong túi quần jean của L. Lúc này chị B xem xét camera thấy toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của L nên đã báo công an Phường 12, quận Tân Bình đến làm việc.

Ngoài ra, bà Phương Thị B còn cho rằng Trương Thị L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà vào các ngày 13/12/2018, 01/01 và 02/01/2019, nhưng ngoài lời trình bày của bà B thì không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trương Thị L liên quan đến tài sản bị mất vào các ngày 13/12/2018, 01/01 và 02/01/2019 là có căn cứ.

Với hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.420.000 đồng của bà Phương Thị B và ông Cao Hải S vào ngày 04/01/2019 thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trương Thị L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ngày 19/11/2020 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 21/11/2020 bị cáo Trương Thị L có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo:

Bị cáo Trương Thị L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Phương Thị B, Cao Hải S với tổng số tiền là 4.420.000 đồng. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Trương Thị L có các tình tiết giảm nhẹ là: tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Trương Thị L không cung cấp thêm tài liệu nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đã nêu trên, nhưng với tính chất phạm tội của bị cáo là lợi dụng lòng tin của chủ nhà để lén lút chiếm đoạt 4.000.000 của bà B và 420.000 đồng của ông S vào ngày 04/01/2019 nên mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo **Trương Thị L** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trương Thị Lợi phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Tân Bình; (2)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng